

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 334/2026/HS-ST
Ngày: 24 - 6 - 2026.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Khanh

Ông Huỳnh Văn Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ Trân, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 358/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Võ Anh H, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Nhà không số, ấp N, xã M, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ là xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Anh P, sinh năm 1974 và bà Võ Thị H1, sinh năm 1974; bị cáo có vợ con nhưng chưa đăng ký kết hôn; tiền sự: Không.

Tiền án:

Ngày 21/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Bình chánh tuyên phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 156/HSST.

Ngày 14/02/2020 Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tuyên phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 09/2020/HSST ngày 24/01/2025, tổng hợp hình phạt bản án số 156/HSST là 8 năm. Đã chấp hành xong.

Nhân thân:

Ngày 19/7/2013 Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 150/HSST. Ngày 09/9/2013 Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp tuyên phạt tổng hợp hình phạt 01 năm

09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 246/HSST, chấp hành tại trại giam C - Bộ C1. Ngày 24/11/2014 chấp hành xong.

Ngày 16/10/2015 Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2025 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam C – Công an Thành phố H và P1 trại tạm giam khu vực H – Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố H. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị L, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Nhà không số A xã X, huyện H, nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Tạ Cẩm T2, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: 1 P, phường E, Quận H, nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi ở: Nhà không số, ấp N, xã M, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ là xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định trộm cắp tài sản nên trưa ngày 16/3/2025, H chuẩn bị sẵn một cây xà-beng bằng sắt dài khoảng 50cm để trước ba-ga xe mô tô màu trắng hiệu Honda Wave biển số 68D1-493.82 và chạy xe từ nhà ở ấp N, xã M, tỉnh Tây Ninh đi xung quanh khu vực giáp ranh tỉnh Tây Ninh, thuộc huyện B và H cũ, tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua nhà không số ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh do chị Lê Thị L làm chủ, thì phát hiện cửa kéo trước nhà có bung khóa ngoài, xung quanh không có ai nên H dựng xe, lén đến dùng xà beng cạy bung bát khóa cửa kéo, đột nhập vào phòng có một tủ gỗ màu nâu liền mở tủ, lục lọi và phát hiện trong ngăn kéo có một túi kéo màu đỏ dài khoảng 20cm, có đựng 160.000.000 đồng loại mệnh giá 500.000 đồng được bó thành cọc và một số tiền mệnh giá 500.000 đồng không bó, H liền lấy cọc tiền mặt mệnh giá 500.000 đồng bỏ vào túi quần, lấy túi kéo màu đỏ nhét vào trong quần rồi chạy ra ngoài lên xe bỏ chạy về nhà. Do sợ gia đình phát hiện nên H rút bớt tiền trong người bỏ vào trong túi kéo màu đỏ (phần tiền trong túi đỏ nhiều hơn phần H giữ trên người) và giấu túi dưới gốc cây gần nhà lấy lá khô phủ lên. Số tiền còn lại H về nhà đếm được khoảng 44-45 triệu đồng dùng để tiêu xài cá nhân. Sau đó H lấy quần, áo và đôi dép mang ra phía trước nhà đốt, còn nón bảo hiểm H vứt phía trước nhà. Để tránh bị phát hiện, H tháo biển số xe 68D1-493.82, dùng kiềm bẻ nhỏ, vứt xuống kênh gần nhà, thay bằng biển số 65F6-1441 nhặt được trước đó để đi lại. Sáng ngày 17/3/2025, H mang theo hơn 20.000.000 đồng và để lại trong tủ đồ số tiền 22.000.000 đồng và điều khiển xe mô tô từ nhà đến nơi ở của vợ là Tạ Cẩm T2 (không có đăng ký kết hôn), tại địa chỉ số A P,

phường C, TP .. Sau đó H chở T2 cùng với Tạ Minh T là con chung nói đi mua vàng, tiền là do gia đình cho nên Tiên đồng ý. H điều khiển xe Honda Wave màu trắng, không rõ biển số, mượn của chị dâu, chở T2 và T đến tiệm V1 ở xã Đ, tỉnh Tây Ninh, vào mua 01 nhẫn trơn vàng 9999, một nhẫn vàng 18K có đính hạt và một vòng tay vàng 18K với tổng số tiền là 17.900.000 đồng. Số vòng vàng vừa mua H cất giữ trong người, trên đường về thì bị Công an phát hiện đưa đến trụ sở làm việc.

Riêng cây xà-beng H để phía trước ba-ga xe máy rớt xuống đường nhưng do sợ bị phát hiện nên H bỏ đi luôn.

Khám xét trong người Võ Anh H, thu giữ: Số tiền: 2.100.000 đồng; 01 nhẫn trơn kim loại màu vàng (M1); 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt (M2); 01 vòng tay kim loại màu vàng (M3); 01 hoá đơn mua bán vàng của Công ty TNHH V2.

Khám xét nơi ở của Võ Anh H tại ấp N, xã M, tỉnh Tây Ninh, thu giữ: Số tiền 22.000.000 đồng; 01 nón bảo hiểm màu xám; 01 xe mô tô màu trắng biển số 65F6-1441.

Tiến hành xác định địa điểm cất giấu tài sản dưới gốc cây gần nhà của H tại ấp N, xã M, tỉnh Tây Ninh, nhưng qua kiểm tra xung quanh không phát hiện tài sản liên quan và khu vực này không có Camera an ninh ghi nhận sự việc nên không thu giữ được số vật chứng còn lại.

Tại bản kết luận giám định số 3562/KL-KTHS ngày 27/8/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định:

+ Mẫu ký hiệu M1: 01 nhẫn trơn kim loại màu vàng, khối lượng 3,7530 gam, gửi giám định có thành phần kim loại chính là V (Au), hàm lượng trung bình: 99,88%.

+ Mẫu ký hiệu M2: 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính hạt đá màu trắng, tổng khối lượng (cả đá): 2,0966 gam, gửi giám định có thành phần kim loại chính là V (Au), hàm lượng trung bình: 61,53%; Đồng (Cu), hàm lượng: 20,84%; Bạc (A), hàm lượng: 16,04%.

+ Mẫu ký hiệu M3: 01 vòng kim loại màu vàng, khối lượng: 3,0451 gam, gửi giám định có thành phần kim loại chính là V (Au), hàm lượng trung bình: 61,53%; Đồng (Cu), hàm lượng: 22,23%; Bạc (A), hàm lượng: 15,15%.

- Kèm theo kết luận giám định: Không.

Tại bản kết luận giám định số 4132/KT-KTHS ngày 22/8/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, xác định: “Số khung nguyên thủy RLHHC121XDY714778 (không bị đục lại số), số máy bị băm phá số, không xác định được số nguyên thủy. (bút lục: 119).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Võ Anh H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết quả xác minh xe mô tô biển số 65F6-1441 do ông Nguyễn Văn S (sinh năm: 1975; Nơi thường trú: T, xã T, TP .) đứng tên sở hữu. Ông S cho biết mua

và sử dụng xe từ năm 2001, sau đó bán lại cho người khác đã lâu, không làm giấy tờ mua bán và không nhớ đã bán cho ai.

Kết quả xác minh xe mô tô biển số 68D1-493.82 do bà Trần Thị Mộng T1 (sinh năm: 1994; Nơi thường trú: Tổ E, S, xã H, tỉnh An Giang) đứng tên sở hữu. Bà Trần Thị Mộng T1 cho biết mua và sử dụng xe từ năm 2018, sau đó bán lại cho người khác, không làm giấy tờ mua bán và không nhớ đã bán cho ai.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 USB bên trong chứa hình ảnh vụ Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 16/3/2025 tại nhà không số, ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 hoá đơn mua bán vàng của Công ty TNHH V2.

- Số tiền: 24.100.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Lê Thị L (bút lục: 106).

- 01 nhẫn trơn kim loại màu vàng có khối lượng 3,7530 gram (m1); 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt có tổng khối lượng 2,0966 gram (m2); 01 vòng tay kim loại màu vàng có khối lượng 3,0451 gram (m3), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T đã nhập kho vật chứng (bút lục: 107).

- 01 nón bảo hiểm màu xám, 01 xe mô tô màu trắng biển số 65F6-1441, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng (bút lục: 108).

Về dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS.KV8 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Võ Anh H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh, thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Anh H từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 USB bên trong chứa hình ảnh vụ Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 16/3/2025 tại nhà không số, ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh và 01 hoá đơn mua bán vàng của Công ty TNHH V2.

- Giao trả cho bị hại Lê Thị L 01 nhẫn trơn kim loại màu vàng có khối lượng 3,7530 gram (m1); 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt có tổng khối lượng 2,0966 gram (m2); 01 vòng tay kim loại màu vàng có khối lượng 3,0451 gram (m3), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T đã nhập kho vật chứng (bút lục: 107).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu xám.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô màu trắng biển số 65F6-1441, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng (bút lục: 108).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền 21.000.000 đồng, bị cáo và bị hại thỏa thuận bị hại nhận lại 01 nhẫn trơn kim loại màu vàng có khối lượng 3,7530 gram (m1); 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt có tổng khối lượng 2,0966 gram (m2); 01 vòng tay kim loại màu vàng có khối lượng 3,0451 gram (m3), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T đã nhập kho vật chứng (bút lục: 107). Quy đổi thành tiền, sau khi khấu trừ vào số tiền bị mất, còn lại buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng là bị cáo hối hận về hành vi của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để sớm trở về hòa nhập xã hội thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trưa ngày 16/3/2025, H có ý trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân nên H chuẩn bị sẵn một cây xà-beng bằng sắt dài khoảng 50cm để trước ba-ga xe mô tô màu trắng hiệu Honda Wave biển số 68D1-493.82 và chạy xe từ nhà ở ấp N, xã M, tỉnh Tây Ninh đi xung quanh khu vực giáp ranh tỉnh Tây Ninh, thuộc huyện B và H cũ, tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi ngang qua nhà không số ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh do cửa nhà bung khóa ngoài, quan sát xung quanh không có ai nên H dựng xe, lên đến dùng xà beng cạy bung bát khóa cửa kéo, đột nhập vào phòng lấy trộm số tiền 160.000.000 đồng của bà Lê Thị L.

Sau khi trộm xong thì bị cáo về nhà tại xã M, H sử dụng số tiền trộm được vào việc mua vàng, để ở nhà bị cáo 22.000.000 đồng, số còn bị cáo giấu túi dưới gốc cây gần nhà lấy lá khô phủ lên do bị cáo sợ người nhà phát hiện. Sau đó H lấy quần, áo và đôi dép mang ra phía trước nhà đốt, còn nón bảo hiểm H vứt phía trước nhà. Để tránh bị phát hiện, H tháo biển số xe 68D1-493.82, dùng kiềm bẻ nhỏ, vứt xuống kênh gần nhà, thay bằng biển số 65F6-1441 nhật được trước đó để đi lại. Sáng ngày 17/3/2025, H mang theo hơn 20.000.000 đồng, điều khiển xe mô tô từ nhà đến nơi ở của vợ là Tạ Cẩm T2 (không có đăng ký kết hôn), tại địa chỉ số A P, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó H chở T2 cùng với Tạ

Minh T là con chung nói đi mua vàng và nói tiền là do gia đình cho, T2 không biết bị cáo trộm tài sản mà có. H điều khiển xe Honda Wave màu trắng, không rõ biển số, chở T2 và T đến tiệm V1 ở xã Đ, tỉnh Tây Ninh mua vàng với tổng số tiền là 17.900.000 đồng. Số vòng vàng vừa mua H cất giữ trong người, trên đường về thì bị Công an phát hiện đưa đến trụ sở làm việc.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Phù hợp với lời khai của bị hại và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo trộm của bị hại là 160.000.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Võ Anh H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm tài sản người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng cố ý thực hiện. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội,

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu năm 2013 bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong; năm 2015 bị Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

4.2 Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị Tòa án nhân huyện B tuyên phạt 04 năm tù theo bản án số 156/2019 ngày 21/8/2019 và Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tuyên phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 09/2020/HSST ngày 14/02/2020. Tổng hợp hai bản án là 08 năm tù. Chấp hành án xong năm 2025. Hành vi phạm tội của bị cáo theo bản án năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh là phạm tội sau nhưng khởi tố xét xử trước ; Hành vi phạm tội của bị cáo theo bản án năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An là phạm tội trước nhưng khởi tố xét xử sau (bị cáo phạm tội tháng 3/2018 nhưng đến tháng 10/2019 mới khởi tố xét xử). Nên lần phạm tội của bị cáo này là tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

4.3 Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Võ Anh H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản thu hồi trả cho người bị hại một phần nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định mức hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

5.1 Về bồi thường thiệt hại: Số tiền bị cáo chiếm đoạt là 160.000.000 đồng, bị cáo sử dụng tiêu xài và mua vàng, để ở nhà bị cáo 22.000.000 đồng, số còn lại bị cáo khai giấu gốc cây gần nhà tại thời điểm chiếm đoạt số tiền xong về nhà sợ gia đình biết nguồn tiền không bắt chính nên bị cáo giấu bớt trước gốc cây gần nhà. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không tìm thấy số tiền này, cũng không có camera ghi hình lại. Nên bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền còn lại sau khi khấu trừ các khoản. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại. Xét yêu cầu của bị hại thấy; số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 160.000.000 đồng, bị hại đã nhận lại được 24.100.000 đồng, bị cáo đồng ý giao cho bị hại số vàng bị cáo mua từ tiệm V1 gồm: 01 nhẫn trơn kim loại màu vàng có khối lượng 3,7530 gram (m1); 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt có tổng khối lượng 2,0966 gram (m2); 01 vòng tay kim loại màu vàng có khối lượng 3,0451 gram (m3), sau khi quy đổi thành tiền thì bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại, bị hại đồng ý. Theo tham khảo tại Tiệm V1 tại thời điểm xét xử vàng có giá như sau:

01 nhẫn trơn kim loại màu vàng có khối lượng 3,7530 gram (m1) thành tiền 13.200.000 đồng (mười ba triệu hai trăm ngàn); 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt có tổng khối lượng 2,0966 gram (m2) 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn); 01 vòng tay kim loại màu vàng có khối lượng 3,0451 gram (m3) có giá 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm ngàn). Tổng số tiền là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu).

Số tiền bị hại đã nhận được 24.100.000 đồng + 24.000.000 đồng (số vàng quy đổi thành tiền) = 48.100.000 đồng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt là 160.000.000 đồng - 48.100.000 đồng = 119.000.000 đồng, cần buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại là phù hợp.

5.2 Về xử lý vật chứng: Xét thấy;

- Đối với 01 USB bên trong chứa hình ảnh vụ Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 16/3/2025 tại nhà không số, ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh và 01 hoá đơn mua bán vàng của Công ty TNHH V2 cần lưu vào hồ sơ vụ án đã lưu trong hồ sơ;

- Đối với 01 nón bảo hiểm màu xám không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 xe mô tô màu trắng gắn biển số 65F6-1441, thấy rằng xe mô tô trên có biển số 68D1-493.82 của bà Trần Thị Mộng T1 trú tại tổ E ấp S, xã H, tỉnh An Giang đứng tên sở hữu, bà T1 mua xe sử dụng và đã bán lại cho người khác không làm giấy tờ mua bán không nhớ bán cho ai, sau khi trộm tài sản bị cáo tháo biển số xe này vứt xuống sông không thu hồi được. Kết luận giám định số 4132/KL-KTHS ngày 22/8/2025 xác định xe máy gắn biển số 65F6-1441 số khung RLHHC121XDY714778 số khung nguyên thủy, không bị đục lại số, số máy bị bấm phá số, không xác định được số nguyên thủy. Bị cáo khai xe wave màu trắng là bị cáo mua của một người trên mạng không xác định. Do đó, bị cáo sử dụng xe là phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là có căn cứ.

(Vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 11/02/2026 theo Quyết định chuyển vật chứng số 64/QĐ-VKSKV8 ngày 22/01/2026 của VKSND khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh)

- Giao trả cho bị hại Lê Thị L 01 nhẫn trơn kim loại màu vàng có khối lượng 3,7530 gram (m1); 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt có tổng khối lượng 2,0966 gram (m2); 01 vòng tay kim loại màu vàng có khối lượng 3,0451 gram (m3), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã nhập kho vật chứng (bút lục: 107).

Vật chứng trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng theo Lệnh số C3939/LNK-CSHS-D94 ngày 15/8/2025 và gửi lưu giữ tại Kho bạc nhà nước Khu vực II theo công văn số C16334/CSHS-D94 ngày 29/10/2025 và Biên bản giao nhận tài sản số 13/2026/BBGN-CQCSD9TD94 ngày 09/02/2026. Cơ quan Thi hành án Dân sự khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra giao lại cho bị hại Lê Thị L.

[6] Đối Tạ Cẩm T2 là người sống như vợ chồng với bị cáo Võ Anh H, bà T2 không biết việc H trộm cắp tài sản mà có nên không truy cứu.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị Võ Anh H 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2025.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1 Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 119.000.000 đồng (một trăm mười chín triệu đồng). (Tổng số tiền bị cáo trộm 160.000.000 đồng khấu trừ 48.100.000 đồng = 119.000.000 đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Hình sự;

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 USB bên trong chứa hình ảnh vụ Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 16/3/2025 tại nhà không số, ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh và 01 hoá đơn mua bán vàng của Công ty TNHH V2;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu xám;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô màu trắng gắn biển số 65F6-1441.

(Vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 11/02/2026 theo Quyết định chuyển vật chứng số 64/QĐ-VKSKV8 ngày 22/01/2026 của VKSND khu vực 8-Thành phố Hồ Chí Minh)

- Giao trả cho bị hại Lê Thị L 01 nhẫn trơn kim loại màu vàng có khối lượng 3,7530 gram (m1); 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt có tổng khối lượng 2,0966 gram (m2); 01 vòng tay kim loại màu vàng có khối lượng 3,0451 gram (m3), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T đã nhập kho vật chứng (bút lục: 107).

Vật chứng trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng theo Lệnh số C3939/LNK-CSHS-D94 ngày 15/8/2025 và gửi lưu giữ tại Kho bạc nhà nước Khu vực II theo công văn số C16334/CSHS-D94 ngày 29/10/2025 và Biên bản giao nhận tài sản số 13/2026/BBGN-CQCSD9TD94 ngày 09/02/2026. Cơ quan Thi hành án Dân sự khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra giao lại cho bị hại Lê Thị L.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Anh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

Án phí Dân sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Anh H phải chịu 5.950.000 đồng (năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng);

Thi hành các khoản tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND khu vực 8 – TP. HCM;
- PV06 - Công an TP. HCM;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Phòng THADS khu vực 8 – TP. HCM;
- Phân trại tạm giam khu vực Hóc Môn – Trại tạm giam số 2 – Công an TP. HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thuý Nga

